

TP.Trà Vinh, ngày 24 tháng 8 năm 2024

Số: 76/2024/QĐST – DS

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giáp Trà Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cao Minh Sơn**

2. Bà **Thạch Thị Mỹ Kim**

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn rút yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã rút yêu cầu độc lập do đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Việc rút đơn của các đương sự phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, di dời tài sản và bồi thường thiệt hại”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: 52/3, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện của nguyên đơn: ông **Châu T**, sinh năm 1985, địa chỉ: số 51/18, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 9, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện của bị đơn: Ông **Bùi V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Liêu Văn L, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số 9, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1956;

3/ Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1958;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4/ Ông Dương Xuân M, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5/ Bà Hà Thị X, sinh năm: 1963;

6/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1960 ;

Cùng địa chỉ: ấp 10, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

7/ Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh

8/ Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh

9/ Ông Châu T, sinh năm 1985, địa chỉ: số 51/18, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

10/ Ông Trương N, sinh năm 1950, địa chỉ: khóm c, phường d, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông Võ Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 21.307.800 đồng.

Ông Trần Văn T phải chịu 11.307.800 đồng.

Ông Võ Văn Đ phải chịu 10.000.000 đồng.

Ông Trần Văn T đã nộp 23.000.000 đồng và chuyển cho ông Đ 6.518.000 đồng nên được nhận lại 18.211.000 đồng.

Ông Võ Văn Đ đã nộp 20.000.000 đồng, đã nhận của ông Trần Văn T 6.518.000 đồng nên ông Đ được nhận lại 3.482.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự không phải chịu án phí.

Hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí là 2.900.000 đồng theo

biên lai thu tiền số 0016761 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009050 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Hoàn trả cho bà Võ Thị H số tiền tạm ứng án phí là 2.850.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015481 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang